

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Minh Tuấn A - sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Số 382, ấp K, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Bích L - sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số 12/8 đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Minh Tuấn A và chị Đỗ Thị Bích L¹.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Minh Anh T1, sinh ngày 29/9/2004, Phạm Minh Tuấn Đ, sinh ngày 21/6/2007 và Phạm Minh Anh T2, sinh ngày 12/3/2016. Phạm Minh Anh T1 và Phạm Minh Tuấn Đ đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Phạm Minh Anh T2 cho chị Bích L nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

¹ Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 03/6/2003 do UBND xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Ngải Tử, tỉnh Vĩnh Long).

Anh Tuấn A được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Anh Tuấn A không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị Bích L.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Minh Tuấn A tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000602, ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh Tuấn A được hoàn trả lại cho tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hải Châu